

Số: 01 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2021

## CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành  
thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
quốc phòng - an ninh thành phố năm 2021

Năm 2020, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, thành phố đã thực hiện thành công “mục tiêu kép”, vừa kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh Covid-19, vừa duy trì tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao, Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thành phố ước tăng 11,22%, gấp 3,86 lần bình quân chung của cả nước. Nhiều công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế xã hội có quy mô lớn tiếp tục được khởi công và khánh thành, bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều thay đổi. Các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ đều đạt được những kết quả quan trọng. Các chính sách về an sinh xã hội luôn đi đầu cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân thành phố được cải thiện. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XIII, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các kế hoạch 5 năm theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đại dịch Covid-19 chưa có dấu hiệu được kiểm soát hiệu quả, tác động tiêu cực có thể kéo dài, sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình chung của đất nước và thành phố. Mặt khác, năm 2021, thành phố cũng có nhiều thuận lợi, đó là uy tín, vị thế của Hải Phòng ngày càng được khẳng định, môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố đã hấp dẫn hơn, nguồn lực của thành phố đã được tăng cường mạnh mẽ, Hải Phòng đang là địa chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong xu hướng chuyển dịch hiện nay.

Trong giai đoạn mới, có ý nghĩa rất đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị phải tiếp tục đổi mới tư duy, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, biến thách thức thành cơ hội, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm

HOẢ TỐC



vụ kế hoạch năm 2021, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI.

### **I. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

Kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng mọi thời cơ, phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để triển khai nhiệm vụ của cả giai đoạn, thành phố xác định 06 trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Tổ chức thành công công tác bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Quyết liệt hành động, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm giai đoạn 2021-2025 ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Theo dõi sát diễn biến, tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2021 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”. Đẩy mạnh chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm, nhất là các khu đô thị dọc theo các dòng sông chảy qua nội đô, gắn với việc hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ trên toàn thành phố. Sớm hoàn thành xây dựng mô hình thí điểm 08 xã nông thôn mới kiểu mẫu, tổng kết, rút kinh nghiệm để tiếp tục triển khai với các xã còn lại.

4. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút đầu tư, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Tiếp tục phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

5. Đầu tư nguồn lực, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học - công nghệ; tiếp tục thực hiện chính sách: Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước so với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ công tác tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.**

a) Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác trong việc tổ chức bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Xây dựng, ban hành ngay các chương trình hành động, kế hoạch công tác để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

c) Xây dựng, triển khai quyết liệt, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021, tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, nhất là 03 giải pháp đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI.

**2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.**

a) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh. Thực hiện nghiêm chiến lược kiểm soát chặt chẽ nguồn lây từ bên ngoài, quyết tâm giữ vững mục tiêu không để dịch bệnh xâm nhập vào thành phố.

b) Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời (trong đó có các giải pháp tín dụng, tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí...) để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch Covid-19, khôi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch,...

**3. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2021 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”**

a) Triển khai ngay Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng các quy hoạch phân khu và quy hoạch khác. Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch phát triển không gian ngầm đô thị. Siết chặt công tác quản lý quy hoạch, xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch, trật tự xây dựng.

b) Khởi công đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc trung tâm hành chính - chính trị thành phố tại Khu đô thị mới Bắc sông Cấm. Lập Đề án chỉnh trang các dòng sông trong nội đô. Nghiên cứu và triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp một số chung cư cũ bằng ngân sách thành phố. Xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể xây dựng công viên cây xanh, các khu vực vui chơi, các công trình phục vụ cộng đồng tại địa điểm phù hợp trên địa bàn các quận đến năm 2025, phấn đấu trong năm 2021 khởi công và hoàn thành xây dựng 7 công viên cây xanh. Lập và triển khai Đề án chuyển đổi huyện Thủy Nguyên thành thành phố

trực thuộc Thành phố; Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận. Đầu tư một số công trình hạ tầng đô thị, giao thông chiến lược thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa tại quận Dương Kinh, quận Kiến An, huyện Kiến Thụy.

b) Tập trung nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các công trình, dự án trọng điểm năm 2021, các dự án dự kiến khởi công, khánh thành trong năm 2021, nhất là các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, như: tuyến đường Đông Khê 2, cầu Rào 1, cầu Bến Rừng, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng và 09km qua địa phận tỉnh Thái Bình, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền...

c) Tập trung nguồn lực thực hiện, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, điện chiếu sáng, môi trường để hoàn thành xây dựng mô hình thí điểm 08 xã nông thôn mới kiểu mẫu; sau khi kết thúc việc thực hiện thí điểm sẽ tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai đồng bộ, phấn đấu hoàn thành 100% số xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch sinh thái, giảm nghèo bền vững.

#### **4. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển**

a) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Hiện đại hóa hệ thống thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử. Ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư phát triển; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, đặc biệt là chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước. Xây dựng Đề án trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thành phố Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, có tính đột phá, khả thi cao gắn với Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt các dự án lớn, trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công. Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý vốn đầu tư cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn của các sở, ban, ngành, địa phương và các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các sở, ban, ngành, địa phương và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.

c) Giữ vững vị trí xếp hạng PCI của thành phố Hải Phòng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước và trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tốt. Hoàn thành và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020; tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số DDCI năm 2021.

d) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và triển khai dự án đầu tư, giải quyết kịp thời các vướng mắc, tháo gỡ khó khăn, tạo các điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp. Vận hành, khai thác tốt Hệ thống một cửa điện tử; tăng cường các dịch vụ công trực tuyến thành phố; đẩy mạnh hệ sinh thái hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

đ) Triển khai lập quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch. Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2021. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc, chất lượng, phù hợp với định hướng cơ cấu nền kinh tế thành phố. Đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Tập trung nguồn lực để giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

e) Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2021 gắn với nâng cao chất lượng tín dụng góp phần hạn chế tín dụng đen; ưu tiên tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; thực hiện tốt các Chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Đẩy mạnh Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

**5. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại.**

a) Tập trung triển khai các biện pháp quyết liệt để phát triển hạ tầng, giải phóng mặt bằng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để đón các dòng đầu tư mới dự kiến sẽ chuyển dịch về thành phố. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn: cơ khí chế tạo (ưu tiên phát triển các sản phẩm: ô tô, máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ ngành kinh tế biển); điện tử tin học (ưu tiên phát triển các sản phẩm: thiết bị điện tử, điện lạnh, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao); công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu.

b) Tổ chức khai thác đồng bộ, có hiệu quả các cảng biển tổng hợp, cảng

trung chuyên quốc tế, cảng chuyên dùng gắn với các dịch vụ hỗ trợ. Khởi công xây dựng các bến số 3, số 4 và tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng các bến tiếp theo của Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện. Phát triển kết cấu hạ tầng logistics; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Ứng dụng và Phát triển E-logistics thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

c) Triển khai đồng bộ, linh hoạt các chính sách kích cầu, phục hồi du lịch nội địa; tiếp tục truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch thành phố với thông điệp “Hải Phòng - điểm đến an toàn, thân thiện”. Đẩy mạnh triển khai các dự án phát triển du lịch tại Đồ Sơn, Cát Bà và đảo Vũ Yên. Nghiên cứu mở rộng, phát triển mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

d) Đẩy mạnh thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường nhất là trong dịp Lễ, Tết; tổ chức Lễ phát động Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam, Tuần lễ Thương hiệu quốc gia, Tháng khuyến mại Hải Phòng năm 2021. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; có các giải pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, bảo vệ phù hợp sản xuất và tiêu dùng trong nước. Phát triển hạ tầng thương mại hiện đại như các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, chợ nông thôn (gắn với xây dựng nông thôn mới), chuyển đổi mô hình quản lý chợ và hệ thống các cửa hàng tiện ích. Phát triển thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng, hạn chế sự phụ thuộc vào một số thị trường; kiểm soát có hiệu quả nhập khẩu.

đ) Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 07/9/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chủ động nghiên cứu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp có thế mạnh, kinh nghiệm trong việc thực hiện chuyển đổi số, phát triển công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, phát triển khoa học công nghệ, phát triển sản xuất thông minh, năng lượng tái tạo, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử...

e) Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động xúc tiến, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ưu tiên phát triển sản xuất các loại sản phẩm chủ lực, chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP). Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển rừng phòng hộ, chương trình trồng cây phân tán. Tập trung phát triển đội tàu khai thác thủy sản xa bờ với các

trang thiết bị hiện đại, quản lý chặt chẽ việc khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Giảm mạnh việc nuôi trồng thủy sản lồng bè để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần tạo cảnh quan, thúc đẩy phát triển du lịch. Cơ cấu lại hệ thống cảng cá trên địa bàn thành phố theo quy định (tập trung cảng cá Ngọc Hải, cảng cá Trân Châu...), xây dựng trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ. Đề xuất các cơ chế chính sách mới hỗ trợ phát triển toàn diện lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản giai đoạn 2021-2025.

## **6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

a) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế, nhất là cho công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cảng biển, logistics.

b) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học. Tăng cường công tác quản trị nhà trường; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động giai đoạn 2021-2025 của các chương trình khoa học và công nghệ có mục tiêu, trọng điểm; xây dựng Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ biển. Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ. Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo.

## **7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế**

a) Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa, nhất là các di tích được xếp hạng các cấp, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, đặc biệt các hoạt

động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật, thể thao của nhân dân...

b) Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao cho mọi người. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế; đăng cai tổ chức thành công các giải thể thao quốc gia, quốc tế tại Hải Phòng.

c) Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; kết hợp phát triển dịch vụ khám chữa bệnh thông thường với phát triển kỹ thuật y tế cao, chuyên sâu. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, tăng cường khám chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm. Kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bà mẹ, trẻ em; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Phát triển y tế tư nhân, tăng cường phối hợp y tế công - tư. Cơ bản hoàn thành phương án tự chủ tài chính chi thường xuyên đối với các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng I, hạng II (trừ những bệnh viện khám, chữa bệnh về lao, tâm thần).

d) Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm. Hỗ trợ tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho lao động trong khu vực phi chính thức, nhóm lao động yếu thế. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; bảo đảm an toàn lao động. Nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tăng cường kiểm tra, nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; tập trung giải quyết trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở người có công và thân nhân liệt sĩ theo Nghị quyết số 32/2018/NĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. Huy động mọi nguồn lực nhà nước và xã hội thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững. Thực hiện Đề án đổi mới phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025.

e) Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư



nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, chi trả chính sách bảo hiểm, an sinh xã hội cho người dân. Thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, nhà ở cho thuê, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở thương mại giá thấp.

g) Tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đa dạng hóa truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là ở cấp cơ sở. Phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

h) Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin cho báo chí truyền thông; thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố. Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở xã, phường; xây dựng hệ thống Bảng tin điện tử công cộng tại các xã, phường. Triển khai phủ sóng thông tin di động công nghệ 5G theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng**

a) Xây dựng và trình duyệt Kế hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng công tác định giá đất phù hợp với thị trường và tăng nguồn thu cho ngân sách; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đã được giao, cho thuê đất nhưng không thực hiện đầu tư đúng thời gian quy định, sử dụng đất sai mục đích; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai và tăng cường số hóa cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý nghiêm vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản. Nghiên cứu xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt trong giai đoạn mới. Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại thay cho việc chôn lấp chất thải phục vụ khu vực nội thành. Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường, quản lý chặt chẽ các nguồn xả, thải. Đẩy mạnh chương trình khắc phục, cải tạo vùng đất ô nhiễm. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động trong phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

**9. Tăng cường cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

a) Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại thành phố. Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố; tiếp tục nâng cao Chỉ số cách hành chính (Par Index) gắn với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của thành phố. Tiếp tục sắp xếp cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành cấp xã, sắp xếp thôn, tổ dân phố theo lộ trình. Phát triển, hoàn thiện Công Dịch vụ công thành phố và Hệ thống một cửa điện tử tập trung, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện Đề án biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị của thành phố năm 2021. Thực hiện tinh giản biên chế năm 2021 theo đúng quy định. Nghiên cứu sửa đổi, thay thế quy định về phân cấp quản lý cán bộ và triển khai các quy định mới quy trình thực hiện công tác cán bộ. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi công chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021.

c) Xây dựng danh mục các văn bản QPPL được giao ban hành theo quy định của Trung ương. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, Đề án “Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng” đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo hướng xã hội hóa, hỗ trợ hoạt động của các thiết chế mới; nâng cao năng lực, hiệu quả công tác đấu giá tài sản, quản lý, thanh lý tài sản.

d) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra. Chấn chỉnh, đổi mới, nâng cao trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đảm bảo giải quyết cơ bản các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước, hạn chế phát sinh các điểm nóng, khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng và các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định pháp luật. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

## **10. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế**

a) Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Chủ động đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững, ổn định an ninh - trật tự an toàn xã hội. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố năm 2021 và chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ quận Kiến An, Đồ Sơn, huyện Kiến Thụy; diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ Sở Tài chính, Y tế và 20 - 25% xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ. Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng đúng quy định. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2021, bảo đảm chất lượng.

b) Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các ngày lễ lớn của đất nước và thành phố trong năm 2021. Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, giải quyết những vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất bất ngờ, phát sinh hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, giải quyết kịp thời các điểm ùn tắc giao thông. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố.

c) Mở rộng, tăng cường củng cố quan hệ hợp tác với các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, các địa phương, các đối tác, các tổ chức quốc tế, tìm kiếm mở rộng những cơ hội hợp tác mới. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, trao đổi đoàn kết hợp với xúc tiến đầu tư, lấy ngoại giao kinh tế làm trọng tâm, hướng đến thu hút FDI, ODA, thúc đẩy giao thương và xuất nhập khẩu. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đẩy mạnh liên kết vùng, tăng cường hợp tác với các địa phương trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng. Đa dạng hóa các kênh thông tin đối ngoại; tổ chức các hoạt động đoàn kết, giao lưu, hữu nghị nhân dân hiệu quả. Tập trung giải quyết tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân.

## **11. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đoàn thể các cấp trên địa bàn thành phố**

a) Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện tốt chức năng thông tin tuyên truyền, chủ động, kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân, nhất là trong đấu tranh

phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật; biểu dương nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, có tác động lan tỏa tích cực. Nâng cao chất lượng, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, báo chí, Internet, xuất bản. Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội.

b) Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, gắn bó giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đoàn thể các cấp trên địa bàn thành phố, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2020 và 5 năm 2016-2020, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung cao triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

b) **Trong tháng 01/2021**, xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Phiên họp thường kỳ tháng 01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và thực hiện những chính sách cụ thể để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 phù hợp với diễn biến thực tiễn xảy ra trong năm.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3, các nhiệm vụ tại Phụ lục 4, tiến độ thực hiện các dự án tại Phụ lục 5, 6, 7 và cập nhật kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục 2, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/11/2021 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ cuối năm 2021.

2. Các sở, ngành, quận, huyện, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các Sở, ngành và địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân./.

**Nơi nhận:**

- VPCP, Bộ KHĐT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban Đảng, các đoàn thể TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐĐBQH HP, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- TT các QU, HU;
- TT HĐND các quận, huyện;
- UBND các quận, huyện;
- CN NHNN TP, CN NHCSXH, CN NH PT KV Đông Bắc, CN PTM&CN VN TP;
- Cảng vụ Hàng hải HP, Cảng HK QT Cát Bi;
- Các BQLDA trực thuộc UBND TP;
- Các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn, Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Các phòng: HC-TC, QT-TV;
- Trung tâm TT-TH;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**PHỤ LỤC 1**  
**CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2020**

*(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế</b>			
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010), bao gồm:	%	13,50	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
	- Công nghiệp và xây dựng	%	19,20	
	- Dịch vụ	%	7,84	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1,06	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,02	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	6.600	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
3	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	117,0	Sở Công Thương
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	40,7	
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	46,5	
4	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, bao gồm:	Tỷ đồng	89.490,478	Sở Tài chính
	- Thu ngân sách nhà nước địa phương	Tỷ đồng	36.490,478	
	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	35.000,000	
	+ Thu khác	Tỷ đồng	1.490,478	
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	53.000,000	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	204.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	22,3	Sở Công Thương
7	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	159	Sở Giao thông vận tải
8	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	8.250	Sở Du lịch, Cục Thống kê

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	41,0	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Hoàn thành xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ USD	2,5 - 3,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội</b>			
12	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,77	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
13	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	56.000	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, <i>trong đó:</i>	%	85,5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ	%	36,0	
15	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020	%	0	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020	Điểm %	0,20	
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91,0	Bảo hiểm xã hội thành phố
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu môi trường</b>			
17	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	Sở Xây dựng
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh:			
	- Đô thị	%	100,0	Sở Xây dựng
	- Nông thôn	%	91,0	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	21,2	Sở Xây dựng

**PHỤ LỤC 2**  
**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)**  
**NĂM 2021 THEO GIÁ SO SÁNH 2010**

(Kèm theo Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2021			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	<b>Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)</b>	112,10	113,87	113,38	113,50
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	101,00	100,94	101,01	101,06
2	Công nghiệp và xây dựng	118,71	118,77	118,83	119,20
a)	<i>Công nghiệp</i>	118,68	118,82	118,95	119,43
	- Khai khoáng	73,14	69,71	72,81	71,57
	- Chế biến, chế tạo	120,25	120,39	120,49	121,17
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước	102,27	104,15	102,92	100,66
	- Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	95,49	95,58	97,99	100,23
b)	<i>Xây dựng</i>	119,00	118,41	117,90	117,61
3	Dịch vụ	108,50	109,76	108,66	107,89
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	106,32	106,45	106,58	107,02



**PHỤ LỤC 3**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2021**  
*(Kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính - ngân sách</b>			
1	Tỷ lệ nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2021 so với tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn	%	< 5	Cục Thuế
2	Tăng thu so với dự toán TW giao (tổng thu NSNN)	%	16	Sở Tài chính
3	Tỷ trọng chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương và tinh giản biên chế)/tổng chi NSNN	%	43	Sở Tài chính
4	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN	%	46	Sở Tài chính
<b>II</b>	<b>Một số chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng</b>			
5	Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trên GRDP	%	40,5	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Thu hút khách du lịch	1.000 lượt	8.250	Sở Du lịch
7	Trong đó: Khách quốc tế	1.000 lượt	500	
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	117	Sở Công Thương
9	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	160.608	Sở Công Thương
10	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%	20 - 22	Sở Công Thương
11	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	55	Sở Công Thương
<b>III</b>	<b>Một số chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng</b>			
12	Điện sản xuất và mua năm 2021	Tỷ Kwh	14,732	Sở Công Thương
13	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m <sup>2</sup> sàn/người	25,82	Sở Xây dựng
14	Tỷ lệ đô thị hóa	%	50 - 55	Sở Xây dựng

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân	Thuê bao	19,4	Sở Thông tin và Truyền thông
16	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động trên 100 dân	Thuê bao	66,1	Sở Thông tin và Truyền thông
17	Tỷ lệ người dân sử dụng internet	%	85,5	Sở Thông tin và Truyền thông
18	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh trên số người sử dụng điện thoại di động	%	> 90	Sở Thông tin và Truyền thông
19	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	%	60	Sở Thông tin và Truyền thông
20	Tỷ lệ các thôn được phủ sóng di động hoặc internet	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
21	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ	%	93	Sở Thông tin và Truyền thông
22	Tỷ lệ hộ gia đình tiếp cận kênh truyền hình thiết yếu qua môi trường mạng	%	> 80	Sở Thông tin và Truyền thông
23	Tỷ lệ sách xuất bản điện tử	%	2	Sở Thông tin và Truyền thông
24	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 1 thiết bị thông minh	%	> 95	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>IV</b>	<b>Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng nông thôn mới; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội</b>			
25	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/ 100 bé gái	111,3	Sở Y tế
26	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	38	Sở Y tế

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
27	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	13,4	Sở Y tế
28	Số dược sỹ trên 10.000 dân	Người	2,84	Sở Y tế
29	Tỷ số tử vong mẹ /100.000 trẻ đẻ ra sống	-	< 9,0	Sở Y tế
30	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	-	< 3,5	Sở Y tế
31	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	-	< 5,0	Sở Y tế
32	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi)	%	≤ 9,0	Sở Y tế
33	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao/tuổi)	%	≤ 13,0	Sở Y tế
34	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng đầy đủ các loại vắc xin	%	> 95	Sở Y tế
35	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	80	Sở Y tế
36	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Sở Y tế
37	Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	1.300	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
38	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	43,0	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
39	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	39,3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
40	Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch	%	100	Sở Xây dựng
41	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	100	Sở Xây dựng
42	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	%	35	Sở Giáo dục và Đào tạo
43	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	96,5	Sở Giáo dục và Đào tạo
44	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
45	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tính đạt chuẩn mức độ 3)	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo
46	Tỷ lệ số lượt người tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở giáo dục thường xuyên	%	32	Sở Giáo dục và Đào tạo
47	Kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ (huyện đạt chuẩn mức độ 2)	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo
48	Số xã trong năm cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	08	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
49	Số huyện trong năm cơ bản hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới	Huyện	02	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
50	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
51	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	91,3	Bảo hiểm xã hội TP
52	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	92,8 - 94,5	Sở Văn hóa và Thể thao
53	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	35,5	Sở Văn hóa và Thể thao
54	Tổng số huy chương đạt được	Chiếc	365 - 375	Sở Văn hóa và Thể thao
55	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
56	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	97,0	Sở Tài nguyên và Môi trường
57	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo	%	> 85,0	Thanh tra thành phố
58	Tỷ lệ triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch	%	100	Thanh tra thành phố
59	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
V	<b>Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh</b>			
60	Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index)	%	84	Sở Nội vụ

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
61	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	%	90	Sở Nội vụ
62	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	Giảm ít nhất là 10% so với biên chế công chức được giao năm 2015	Sở Nội vụ
63	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	Giảm ít nhất là 10% so với số lượng người làm việc được giao năm 2015	Sở Nội vụ
64	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	40	Sở Thông tin và Truyền thông
65	Tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng <sup>1</sup>	%	70	Sở Kế hoạch và Đầu tư
66	Tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng <sup>2</sup>	%	35	Sở Kế hoạch và Đầu tư

<sup>1</sup> Tính trên tổng số lượng gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng.

<sup>2</sup> Tính trên tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng.

**PHỤ LỤC 4**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2021**  
*(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về công tác xây dựng, thi hành hệ thống pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách</b>		
1	Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật	Tháng 9/2021	Sở Tư pháp
2	Quyết định quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp
3	Trình HĐND thành phố thông qua Nghị quyết về việc phê duyệt “Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách thành phố đảm bảo giai đoạn 2021-2025”	Năm 2021	Sở Công Thương
4	Quyết định của UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố (thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 4/9/2018 của UBND TP)	Quý IV/2021	Sở Công Thương
5	Quyết định quy định Nội quy mẫu áp dụng chung cho các chợ trên địa bàn thành phố	Quý II/2021	Sở Công Thương
6	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, thủy sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Trình HĐND thành phố quyết định về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Đề án quy chế quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Giao thông vận tải
10	Đề án điều chỉnh, bổ sung đầu nối đường nhánh vào các tuyến QL.5, QL.10; lập mới đầu nối đường nhánh vào các tuyến QL.37, QL.17B đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Giao thông vận tải
11	Xây dựng quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách chính quyền địa phương năm 2022	Quý IV/2021	Sở Tài chính

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
12	Xây dựng ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2022	Quý IV/2021	Sở Tài chính
13	Tổng kết Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/11/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chủ trương, giải pháp tăng cường quản lý đầu tư, quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu, thất thoát, tiêu cực, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước	Quý III/2021	Sở Tài chính
14	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng	Quý III/2021	Sở Tài chính
15	Quyết định ban hành Quy chế phân cấp, quản lý vốn đầu tư công đối với các quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng (thay thế Quyết định số 1079/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND TP)	Quý I/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Đề án rà soát, bổ sung định mức và xây dựng đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Xây dựng
17	Xây dựng Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Xây dựng
18	Xây dựng giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại khu vực đô thị sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Xây dựng
19	Xây dựng Giá dịch vụ mai táng, cải táng, hỏa táng, cước xe tang phục vụ đám ma trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Xây dựng
20	Xây dựng cơ cấu chi phí xây dựng công trình phục vụ công tác tính toán giá xây dựng thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Xây dựng
21	Xây dựng giá nước sạch trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Xây dựng
22	Xây dựng giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Xây dựng
23	Quyết định ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Xây dựng
24	Quyết định ban hành bảng giá thuê, thuê mua, giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại các chung cư mới xây dựng, cải tạo lại	Năm 2021	Sở Xây dựng
25	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Xây dựng

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
26	Xây dựng quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn	Năm 2021	Sở Xây dựng
27	Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Xây dựng
28	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KKT Đình Vũ – Cát Hải và các KCN trên địa bàn thành phố; Quy định quản lý tạm trú đối với người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong các KCN, KKT	Năm 2021	Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng
<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số</b>		
29	Đảm bảo cung ứng điện ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Năm 2021	Sở Công Thương
30	Xây dựng Đề án khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm	Năm 2021	Sở Công Thương
31	Thực hiện các đề án khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn phát triển	Năm 2021	Sở Công Thương
32	Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025	Năm 2021	Sở Công Thương
33	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Năm 2021	Sở Công Thương
34	Xây dựng Đề án Ứng dụng và phát triển E-logistics thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Năm 2021	Sở Công Thương
35	Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Tháng 8/2021	Sở Công Thương
36	Xây dựng Đề án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp đối với phát triển ngành nghề nông thôn gắn với sản phẩm OCOP	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	Xây dựng Đề án chuyển đổi nghề khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố đến năm 2025	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và nhân rộng mô hình	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và



TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết vùng sản xuất tập trung		Phát triển nông thôn
39	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030	Quý II/2021	Sở Du lịch
40	Xây dựng Chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Quý II/2021	Sở Du lịch
41	Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 để đánh giá, rút kinh nghiệm và quyết định, định hướng các giải pháp cơ chế, chính sách phát triển du lịch cho giai đoạn mới	Năm 2021	Sở Du lịch
42	Triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
43	Triển khai các hệ thống thông tin nền tảng trong Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố hướng tới hình thành Chính quyền số	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>III</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về huy động và sử dụng các nguồn lực, xây dựng quy hoạch và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội, phát triển đô thị và nông thôn</b>		
44	Hoàn thành và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020	Quý II/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45	Đề án trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thành phố Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, có tính đột phá, khả thi cao gắn với Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị	Năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư
46	Triển khai lập quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư
47	Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2021	Năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư
48	Phối hợp với các chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Giao thông vận tải

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
49	Thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng một phần lòng, lề đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông. Siết chặt công tác quản lý cơ sở hạ tầng giao thông	Năm 2021	Sở Giao thông vận tải
50	Trên cơ sở Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, triển khai điều chỉnh các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức lập quy hoạch phân khu các quận, quy hoạch các khu chức năng; nghiên cứu quy hoạch các đô thị mới, quy hoạch vùng huyện đảm bảo theo đúng định hướng phát triển đô thị đã đề ra	Năm 2021	Sở Xây dựng
51	Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	Năm 2021	Sở Xây dựng
52	Đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ của thành phố đối với nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại các khu chung cư mới xây trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Xây dựng
53	Đề án chỉnh trang đô thị thành phố giai đoạn 2021-2025	Quý I/2021	Sở Xây dựng
54	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch KKT Đình Vũ - Cát Hải và các KCN trên địa bàn thành phố, đảm bảo chủ động quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, nhất là các KCN đã được xác định là công trình trọng điểm (KCN Nam Tràng Cát, KCN Thủy Nguyên, KCN Tràng Duệ - giai đoạn 3)	Năm 2021	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
55	Hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyệt thành lập các khu công nghiệp theo quy định	Năm 2021	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
56	Phối hợp tổ chức triển khai việc xây dựng nhà ở, thiết chế công đoàn cho người lao động trong các KCN	Năm 2021	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
57	Tổng kết Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 16/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về xây dựng nông thôn mới Hải Phòng đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Quý IV/2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>IV</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ</b>		
58	Đề án về chuyển đổi một số trường công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xây dựng trường học chất lượng cao	Năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo
59	Chính sách đãi ngộ, thu hút nhân lực chất lượng cao	Năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
60	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác	Năm 2021	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
61	Thực hiện Đề án “Sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (trường cao đẳng, trường trung cấp) thuộc thành phố quản lý”	Năm 2021	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
62	Tái cơ cấu và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch KH&CN có mục tiêu, trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025	Năm 2021	Sở Khoa học và Công nghệ
63	Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ biển	Năm 2021	Sở Khoa học và Công nghệ
64	Xuất bản, phát hành, quảng bá công trình Lịch sử Hải Phòng	Năm 2021	Sở Khoa học và Công nghệ
65	Tổ chức xét tặng Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm và Giải thưởng thành phố về khoa học và công nghệ lần thứ hai	Năm 2021	Sở Khoa học và Công nghệ
<b>V</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</b>		
66	Đề án rà soát đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên phục vụ đổi mới chương trình SGK	Năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo
67	Đề án “Giáo dục gia đình đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo thành phố Hải Phòng”	Năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo
68	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1)	Năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo
69	Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công trên địa bàn thành phố nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm 2021	Năm 2021	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
70	Triển khai Chương trình MTQG Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn thành phố	Sau khi có hướng dẫn của Bộ	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		LĐTBXH	Xã hội
71	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021.	Năm 2021	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
72	Tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công, hộ nghèo trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Xây dựng
73	Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch, đặc biệt chủ động kế hoạch, ứng phó chính xác diễn biến dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Y tế
74	Triển khai hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử toàn dân và phần mềm y tế cơ sở năm 2021	Năm 2021	Sở Y tế
75	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh từ xa cho các bệnh viện	Năm 2021	Sở Y tế
76	Hoàn thành nghiên cứu mô hình bệnh tật người cao tuổi tại thành phố Hải Phòng, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thành lập Khoa Lão khoa tại một số Bệnh viện tuyến thành phố, tiến tới thành lập Bệnh viện Lão khoa Hải Phòng	Năm 2021	Sở Y tế
77	Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2021	Năm 2021	Sở Văn hóa và Thể thao
78	Tiếp tục triển khai Đề án sân khấu truyền hình Hải Phòng	Năm 2021	Sở Văn hóa và Thể thao
79	Xác định khu vực bảo vệ di tích trên bản đồ địa chính, trong biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ của di tích và cắm mốc giới trên thực địa theo quy định và Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích, khu vực liên quan tới các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trên dòng sông Bạch Đằng và tổ chức xác định khu vực bảo vệ di tích trên bản đồ địa chính, trong biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ của di tích và cắm mốc giới trên thực địa theo quy định	Quý IV/ 2021	Sở Văn hóa và Thể thao
80	Tổ chức Lễ khai mạc Đại hội TDTT thành phố lần thứ IX và các môn thi đấu trong chương trình Đại hội	Quý IV/ 2021	Sở Văn hóa và Thể thao

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
81	Đăng cai giải Đua thuyền Rowing và Canoeing trong chương trình SEA Games 31	Quý IV/ 2021	Sở Văn hóa và Thể thao
VI	<b>Nhóm nhiệm vụ về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai</b>		
82	Diễn tập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Công Thương
83	Xây dựng kế hoạch bố trí dân cư, tái định cư vùng thiên tai, hải đảo trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
84	Lập danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022	Quý IV/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
85	Thống kê đất đai năm 2021	Tháng 02/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
86	Lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố	Quý IV/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
87	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (giai đoạn 1)	Năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
88	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1/2000 và 1/5000 thành phố Hải Phòng	Năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
89	Phân loại cơ sở ô nhiễm môi trường	Quý IV/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
90	Xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường 2016-2020	Tháng 10/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
91	Điều tra, thống kê, phân loại nguồn thải từ hoạt động trên biển và hải đảo. Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo thành phố Hải Phòng	Quý IV/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
92	Đề án cơ sở dữ liệu tài nguyên nước thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1)	Quý IV/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
93	Đề án xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (không thuộc hệ thống các công trình thủy lợi)	Quý I/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
94	Đề án Khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất	Tháng 10/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
95	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 24/3/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác bảo vệ môi trường đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Tháng 12/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>VII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo</b>		
96	Kiểm toàn thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố	theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp
97	Triển khai tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Tháng 7/2021	Sở Nội vụ
98	Triển khai Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030	Năm 2021	Sở Nội vụ
99	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố giai đoạn 2021-2025	Quý III/2021	Sở Nội vụ
100	Xây dựng Đề án triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành phố	Quý III/2021	Sở Nội vụ
101	Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Quý IV/2021	Sở Nội vụ
102	Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2021	Năm 2021	Thanh tra thành phố
<b>VIII</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế</b>		

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
103	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố năm 2021 và chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ quận Kiến An, Đồ Sơn, huyện Kiến Thụy; diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ Sở Tài chính, Y tế và 20 - 25% xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ.	Năm 2021	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
104	Hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân năm 2021	Năm 2021	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
105	Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
106	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng năm 2021	Năm 2021	Sở Công Thương
107	Nghiên cứu, đánh giá, phân tích, dự báo diễn biến tình hình thế giới và khu vực phục vụ đối ngoại địa phương	Năm 2021	Sở Ngoại vụ
108	Triển khai “Chương trình tăng cường hợp tác, vận động phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng 2020-2025, định hướng đến năm 2030”	Năm 2021	Sở Ngoại vụ
109	Triển khai kế hoạch quảng bá Vịnh Lan Hạ (Cát Bà) là một trong những vịnh đẹp thế giới và là thành viên Hiệp hội các vịnh đẹp nhất thế giới - MBBW	Năm 2021	Sở Ngoại vụ
<b>IX</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về thông tin, truyền thông tạo niềm tin, đồng thuận xã hội</b>		
110	Tập trung cao tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Chuyển đổi số; Công tác phòng chống dịch Covid 19; Chủ đề năm 2021...	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
111	Tổ chức Giải báo chí “Vì một Hải Phòng phát triển” lần thứ 3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam trên địa bàn thành phố.	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
112	Triển khai ứng dụng công nghệ truyền thanh kỹ thuật số để cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở xã, phường sử dụng công nghệ hữu tuyến, công nghệ vô tuyến tương tự FM trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2022	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
113	Đề án “Giải pháp tăng cường quản lý thông tin Mạng xã hội tại thành phố Hải Phòng”	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
114	Tổ chức Hội thi tuyên truyền về chủ quyền và phát triển bền vững biển đảo trên địa bàn thành phố	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông
115	Triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật	theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp
116	Triển khai thực hiện Đề án tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội	theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp



**PHỤ LỤC 5**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2021**

(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Dự án	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (14 DỰ ÁN)</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng
2	Các dự án xây dựng Khu tái định cư Bắc sông Cấm	
3	Dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm (giai đoạn I)	
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê tả sông Cấm đoạn từ Km25+000 đến Km31+741 tại Thủy Nguyên	
5	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc.lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiên	
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê.2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
7	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ nút giao Nam cầu Bính đến Ngã 4 đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	
8	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0 - Km19+645)	
9	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng	
10	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1	
11	Dự án đầu tư tu bổ tôn tạo quần thể di tích bến K15, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	
12	Dự án đầu tư xây dựng chung cư HH1, HH2 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền	Sở Xây dựng
13	Dự án cải tạo, nâng cấp đường 359 huyện Thủy Nguyên (đoạn từ cầu Bính đến xã Trung Hà và đoạn từ xã Thủy Triều đến Khu công nghiệp bến Rừng)	UBND huyện Thủy Nguyên
14	Dự án đầu tư chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	UBND quận Hồng Bàng

TT	Dự án	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (11 DỰ ÁN)</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng bến số 3, 4 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng	Sở Giao thông vận tải
2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Sở Giao thông vận tải
3	Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên	Sở Xây dựng
4	Khu đô thị mới Hoàng Huy New City tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	
5	Tòa nhà hỗn hợp đa chức năng thương mại - khách sạn - văn phòng cho thuê và chung cư cao cấp số 4 Trần Phú	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Dự án xây dựng Khu cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng của Công ty TNHH Mặt Trời Cát Bà	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	
8	Dự án Công viên chủ đề VinWonders Vũ Yên tại thành phố Hải Phòng	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
9	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trảng Duệ (giai đoạn 3)	
10	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thủy Nguyên	
11	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nam Trảng Cát	

**PHỤ LỤC 6**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2021**  
*(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
	<b>TỔNG SỐ (31 DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH)</b>	<b>111.220,68</b>	<b>24.375,38</b>	<b>86.845,31</b>	
<b>I</b>	<b>Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị</b>	<b>60.660,16</b>	<b>11.758,18</b>	<b>48.901,99</b>	
1	Công trình kiến trúc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm (giai đoạn 1)	9.949,00	9.949,00		BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng
2	Chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	1.450,00	1.450,00		UBND quận Hồng Bàng
3	Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền	254,18	254,18		UBND quận Ngô Quyền
4	Hỗ trợ 07 quận thí điểm xây dựng 07 công viên cây xanh	105,00	105,00		Sở Xây dựng
5	Tòa nhà hỗn hợp đa chức năng thương mại - khách sạn - văn phòng cho thuê và chung cư cao cấp số 4 Trần Phú	4.500,00		4.500,00	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Tòa nhà hỗn hợp thương mại - dịch vụ và chung cư cao cấp tại khu đất Trụ sở Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng tại phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng	3.000,00		3.000,00	UBND quận Hồng Bàng
7	Xây dựng Hoang Huy Commerce tại phường Kênh Dương và phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	4.997,90		4.997,90	Sở Xây dựng
8	Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên	13.945,66		13.945,66	Sở Xây dựng

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
9	Khu đô thị mới - Hoàng Huy New City tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	19.697,58		19.697,58	Sở Xây dựng
10	Khởi công tòa A1, A2 Dự án Lô A phát triển khu đô thị ven sông Lạch Tray của Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam	1.495,00		1.495,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư
11	Dự án phát triển khu dân cư tại thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	810,84		810,84	UBND huyện Vĩnh Bảo
12	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và Khu nhà ở hồ điều hòa Tây Sơn thuộc Công viên rừng Thiên Văn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An	455,00		455,00	UBND quận Kiến An
<b>II</b>	<b>Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp</b>	<b>28.203,16</b>	<b>12.363,39</b>	<b>15.839,77</b>	
1	Đầu tư xây dựng tuyến đê tả sông Cấm đoạn từ K25+000 đến K31+741 tại huyện Thủy Nguyên	2.980,09	2.980,09		BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng
2	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường Máng Nước (từ ngã tư Tôn Đức Thắng - QL5 đến đường tỉnh 351), huyện An Dương	350,00	350,00		UBND huyện An Dương
3	Dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại Ngã 4 đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	608,00	608,00		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
4	Đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng và đường dẫn hai đầu cầu	2.280,24	2.280,24		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
5	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	1.220,72	1.220,72		BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
6	Đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	2.284,04	1.257,27	1.026,77	BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp
7	Xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	924,24	924,24		UBND huyện Kiến Thụy
8	Xây dựng đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	1.343,19	1.343,19		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	832,69	832,69		UBND quận Đồ Sơn
10	Đầu tư xây dựng mở rộng đường ĐT363 (đoạn kênh Hòa Bình, từ ĐT353 đến ĐT 361)	566,96	566,96		UBND huyện Kiến Thụy
11	Các bến số 3,4 cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện	6.500,00		6.500,00	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng
12	Xây dựng Nhà ga T2 Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	2.050,00		2.050,00	Sở Giao thông vận tải
13	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thủy Nguyên	4.141,00		4.141,00	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
14	Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nam Tràng Cát	2.122,00		2.122,00	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
15	Dự án Khu công nghiệp Tràng Duệ (giai đoạn 3)	4.500,00		4.500,00	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
<b>III</b>	<b>Phát triển du lịch</b>	<b>22.357,36</b>	<b>253,81</b>	<b>22.103,55</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn	187,48	187,48		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
2	Xây dựng công trình trồng hoa hai bên tuyến đường xuyên đảo Cát Bà	66,33	66,33		UBND huyện Cát Hải
3	Dự án Khu cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	4.733,00		4.733,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Khu lưu trú, nghỉ dưỡng, phố văn hóa thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	17.370,55		17.370,55	Sở Kế hoạch và Đầu tư

**PHỤ LỤC 7**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN KHÁNH THÀNH NĂM 2021**

*(Kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-UBND, ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
	<b>TỔNG SỐ (23 DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH)</b>	<b>15.105,72</b>	<b>10.765,72</b>	<b>4.340,00</b>	
<b>I</b>	<b>Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị</b>	<b>3.412,80</b>	<b>3.412,80</b>		
1	Xây dựng Chung cư HH1, HH2, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền	1.201,00	1.201,00		Sở Xây dựng
2	Cải tạo, chỉnh trang khu vực sân vận động Máy Tơ, quận Ngô Quyền thành công viên cây xanh	68,80	68,80		UBND quận Ngô Quyền
3	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật phục vụ dự án đầu tư xây dựng lại chung cư khu 47 Lê Lai, phường Máy Chai	90,00	90,00		BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng
4	Xây dựng trục đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Linh đến ngã ba Chợ Con	2.053,00	2.053,00		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
<b>II</b>	<b>Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp</b>	<b>5.940,17</b>	<b>5.400,17</b>	<b>540,00</b>	
1	Đầu tư xây dựng cầu Dinh	269,44	269,44		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
2	Xây dựng cầu Quang Thanh	398,60	398,60		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
3	Cải tạo nâng cấp đường 359 từ cầu Bính đến xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	1.315,67	1.315,67		UBND huyện Thủy Nguyên
4	Cải tạo nâng cấp đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến Khu Công nghiệp bến Rừng, huyện Thủy Nguyên	1.141,44	1.141,44		UBND huyện Thủy Nguyên
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ nút giao Nam cầu Bính đến Ngã 4 đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	770,10	770,10		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
6	Cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	305,46	305,46		UBND huyện Thủy Nguyên
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Đoàn Lập - cầu Hàn - quốc lộ 37	318,59	318,59		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
8	Dự án cải tạo, nâng cấp đường 362 huyện An Lão (đoạn từ ngã ba Quán Chũm Km18+500 đến ngã tư Kênh Km27+600)	133,53	133,53		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
9	Tuyến đường trục đô thị nối đường liên phường với đường 356 (giai đoạn II tuyến đường liên phường), quận Hải An	282,57	282,57		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
10	Cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5 Kiến An	153,62	153,62		UBND quận Kiến An
11	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	311,15	311,15		BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp
12	Dự án mở rộng sân đỗ máy bay (giai đoạn 1) Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	540,00		540,00	Sở Giao thông vận tải



TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
			Ngân sách địa phương	Vốn ngoài ngân sách	
<b>III</b>	<b>Phát triển du lịch</b>	<b>5.752,75</b>	<b>1.952,75</b>	<b>3.800,00</b>	
1	Mở rộng đường xuyên đảo Cát Hải (Cái Viêng - Mốc Trắng)	777,51	777,51		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
2	Cải tạo, nâng cấp đường 356, đoạn từ Ngã ba Áng Sỏi đến tổ dân phố số 2 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	232,18	232,18		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
3	Cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã ba Hiền Hào đến ngã ba Áng Sỏi, huyện Cát Hải)	826,66	826,66		BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
4	Khu xử lý chất thải rắn Áng Chà Chà - giai đoạn I, xã Trân Châu, huyện Cát Hải	116,41	116,41		UBND huyện Cát Hải
5	Khách sạn 5 sao Pullman Hải Phòng	1.600,00		1.600,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Khách sạn 5 sao Hilton, trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp tại địa chỉ 14 Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng	2.200,00		2.200,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Khu lưu trú nghỉ dưỡng và Khu khách sạn, thương mại dịch vụ, bãi tắm thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	17.370,55		17.370,55	Sở Kế hoạch và Đầu tư

